

Số: *812*/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *26* tháng *7* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 532/TTr-STP ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã,

phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm LLTPQG - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Thanh Hải

QUY CHẾ

Phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 812 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Sở Tư pháp với cơ quan Công an (gồm Công an tỉnh, Công an cấp huyện); Tòa án nhân dân (gồm Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện); Viện Kiểm sát nhân dân (Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện); Thi hành án dân sự (gồm Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện); UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp dựa trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Chủ động phối hợp đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ, tạo điều kiện hỗ trợ các bên thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 3. Nhiệm vụ cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp giữa Sở Tư pháp, cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan

1. Cơ quan Công an; Tòa án nhân dân; Viện Kiểm sát nhân dân; Thi hành án dân sự; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan có nhiệm vụ

cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục cho Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này đúng theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP GIỮA CÁC CƠ QUAN ĐỂ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Mục 1. CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP CÓ TRƯỚC NGÀY 01/7/2010

Điều 4. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

a) Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc Tòa án đã xét xử phúc thẩm vụ án có trách nhiệm gửi bản án hình sự hoặc trích lục bản án hình sự.

b) Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình sự có nhiệm vụ gửi quyết định thi hành án hình sự.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như sau:

a) Giấy chứng nhận đặc xá đối với những người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

b) Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp; Công an tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc thi hành án phạt trực xuất cho Sở Tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự có nhiệm vụ cung cấp quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành; cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án liên quan đến thi hành phần dân sự trong bản án hình sự.

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo và các hình phạt bổ sung

Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân có nhiệm vụ cung cấp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

Mục 2. CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP TỪ NGÀY 01/7/2010

Điều 8. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp thông tin lý lịch về án tích và thông tin lý lịch về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Trong đó:

1. Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm vụ án cung cấp cho Sở Tư pháp bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật hoặc trích lục bản án hình sự (theo Mẫu số 01/TTLT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án nhân dân đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản án phúc thẩm kèm theo bản án sơ thẩm cho Sở Tư pháp.

2. Tòa án nhân dân có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp các quyết định, giấy chứng nhận, văn bản, thông báo khác theo quy định tại Điều 13 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

3. Tòa án nhân dân đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ cung cấp cho Sở Tư pháp quyết định tuyên bố phá sản hoặc trích lục quyết định tuyên bố phá sản (theo Mẫu số 02/TTLT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP) trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp có kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm hoặc tái thẩm trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an

Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp huyện cung cấp cho Sở Tư pháp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ; giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

1. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp các quyết định, giấy xác nhận kết quả thi hành án cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoặc cấp giấy xác nhận.

2. Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự thì cơ quan Thi hành án dân sự thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự.

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND cấp huyện và cấp xã

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tư pháp gửi bản chính hoặc bản sao trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch cho Sở Tư pháp.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp trích lục khai tử; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch gửi Sở Tư pháp bản chính hoặc bản sao trích lục khai tử đó.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định.

2. Trường hợp quá trình nhập Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, nếu phát hiện thông tin lý lịch tư pháp chưa đầy đủ, có sai sót; Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan có liên quan bổ sung, đính chính thông tin. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm bổ sung, đính chính thông tin trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC TRA CỨU, XÁC MINH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 14. Tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Tiến hành tra cứu, xác minh các hồ sơ do Sở Tư pháp gửi; đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định tại Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an.

2. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân, mà kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan Công an cung cấp chưa đủ căn cứ để kết luận về tình trạng án tích của công dân thì Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc Tòa án nhân dân đã xét xử phúc thẩm vụ án tra cứu hồ sơ liên quan đến công dân nhằm khẳng định người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp có án tích hay không có án tích hoặc đã đủ thời gian hay chưa đủ thời gian để đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015.

Tòa án nhân dân có trách nhiệm tra cứu thông tin và thông báo kết quả cho Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan

Trong trường hợp cần xác minh thông tin về án tích, điều kiện xóa án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp xác minh thông tin để làm cơ sở cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm xác minh và gửi kết quả xác minh thông tin về án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã về Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Chế độ giao, nhận hồ sơ và thông tin, báo cáo

1. Việc cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp; đề nghị bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua thư điện tử công vụ.

2. Khi tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến, Sở Tư pháp vào Sổ tiếp nhận theo mẫu quy định.

3. Định kỳ hằng quý, Sở Tư pháp trực tiếp tiến hành rà soát, đối chiếu danh sách thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã đã tiếp nhận từ Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, cơ quan Công an.

4. Sở Tư pháp thực hiện việc thông kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các cơ quan phối hợp về tình hình cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp.

5. Khi định kỳ hoặc đột xuất báo cáo các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này; đề nghị Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự đồng thời gửi Sở Tư pháp 01 bản để nắm thông tin, tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp). Giám đốc Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Thanh Hải